VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1637/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 267/TTr-CP ngày 28/7/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 147 công dân hiện đang cư trú tại Singapore (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI SINGAPORE
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1637/QĐ-CTN ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch nước)

1. NGUYỄN THỊ LANH, sinh ngày 07/12/1986 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 316 ngày 03/10/1986
Hiện trú tại: APT BLK 807C CHOA CHU KANG AVENUE 1, #08-538, S683807
Hộ chiếu số: N2138784 cấp ngày 09/01/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 8/82, ấp Mỹ Hiệp, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

2. LÊ THỊ DIỄM HẰNG, sinh ngày 03/5/1990 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 390 ngày 16/10/2009
Hiện trú tại: APT BLK 710 WOODLANDS DRIVE 70, ##12-41, S730710
Hộ chiếu số: N1656335 cấp ngày 28/8/2013 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Nhà số 2, hẻm 32, đường Ngô Huyền, ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

3. VŨ TUẤN ĐỨC, sinh ngày 19/10/1994 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội, theo GKS số 163 ngày 10/12/1994
Hiện trú tại: 16 ROSE LANE, # S437376.
Hộ chiếu số: B5974936 cấp ngày 28/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 1, ngách 46/58, phố Hào Nam, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội

4. LIM JIA XI, sinh ngày 27/02/1999 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 03 quyển 1/99 ngày 21/6/1999
Hiện trú tại: 40 CANBERRA DRIVE, #11-04, S768433.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 557/I17 Nguyễn Tri Phương, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

5. LIM PEI XI, sinh ngày 27/02/1999 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Bắc Giang, theo GKS số 04 quyển 1/99 ngày 21/6/1999
Hiện trú tại: 40 CANBERRA DRIVE,#11-04, S768433.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 557/I17 Nguyễn Tri Phương, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

6. HUỲNH THỊ MƯỜI MỘT, sinh ngày 20/10/1987 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng theo GKS số 60 ngày 05/02/2007
Hiện trú tại: APT BLK 414B FERNVALE LINK, #02-08, S792414
Hộ chiếu số: N1984431 cấp ngày 08/3/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lê Minh Châu A, xã An Thạnh Đông, huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng

7. CHÂU TUẤN HÀNH, sinh ngày 04/12/1998 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS 113/98 quyển 01 ngày 11/12/1998
Hiện trú tại: 555 SEMBAWANG PLACE,#, S757775
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 178 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

8. DIYANA BTE MOHAMED, sinh ngày 03/01/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 11 quyển 01 ngày 22/01/1999
Hiện trú tại: APT BLK 38 CAMBRIDGE ROAD, #02-131, S210038
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 74, đường Nguyễn Văn Săng, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

9. TRẦN THỊ DUNG, sinh ngày 01/01/1990 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang, theo GKS số L95 quyển 01 ngày 10/7/2003
Hiện trú tại: APT BLK 473A FERNVALE STREET, #25-27, S791473
Hộ chiếu số: N1863787 cấp ngày 09/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 4, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

10. TRẦN THỊ THÁI QUYÊN, sinh ngày 13/01/1988 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 226 quyển 4 ngày 10/7/1993
Hiện trú tại: APT BLK 292B BUKIT BATOK EAST AVENUE 6, #21-222, S652292
Hộ chiếu số: N2076537 cấp ngày 13/6/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 73A Khóm 5, Thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp

11. PHẠM THỊ THU HUYỀN, sinh ngày 25/11/1987 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Đông, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa, theo GKS số 1177 quyển 4 ngày 26/11/1987

Hiện trú tại: APT BLK 697A JURONG WEST CENTRAL 3, #05-11, S641697
Hộ chiếu số: N1857681 cấp ngày 11/7/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 19 Hạnh Thông, phường 3, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

12. CHÂU NHỊ HIỀN, sinh ngày 17/9/1986 tại An Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Long, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo GKS số 191/ML quyển 01/2004 ngày 17/5/2004
Hiện trú tại: 59 EVERITT ROAD,#, S428611.
Hộ chiếu số: N1983801 cấp ngày 19/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 249/3 Trần Nguyên Hãn, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

13. VÕ NGỌC GIANG, sinh ngày 17/07/1986 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 68 ngày 04/4/2006
Hiện trú tại: APT BLK 148 RIVERVALE CRESCENT,#13-34, S540148
Hộ chiếu số: N2076929 cấp ngày 23/8/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp An Quới, xã Mỹ An Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

14. NGUYỄN THÀNH THU THẢO, sinh ngày 30/9/1990 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, theo GKS số 248 ngày 25/10/1990
Hiện trú tại: APT BLK 507 JURONG WEST STREET 52, #03-154, S640507
Hộ chiếu số: B6902797 cấp ngày 19/7/2012 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 23 A2 Lý Thường Kiệt, phường 5, tp Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

15. LÊ BÍCH THỦY, sinh ngày 01/9/1985 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, tp Hải Phòng, theo GKS số 860 quyển 01 ngày 27/9/1985
Hiện trú tại: APT BLK 317B YISHUN AVENUE 9, #09-280, S762317.
Hộ chiếu số: N1863717 cấp ngày 30/10/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 336/3 Lý Thường Kiệt, quận Hồng Bàng, tp Hải Phòng

16. PANG KIẾN ĐÌNH (PANG JIAN TING), sinh ngày 04/5/1999 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 49 quyển 01/99 ngày 22/5/1999
Hiện trú tại: APT BLK 687C CHOA CHU KANG DRIVE,#16-362, S683687
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 24 Bis Cư xá Ngân hàng, đường 14A, phường Tân Thuận Tây, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

17. PHÙNG THỊ THÊU, sinh ngày 06/10/1985 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hoành Sơn, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, theo GKS số 91/1985 quyển 01 ngày 16/10/1985
Hiện trú tại: APT BLK 691A WOODLANDS DRIVE 73, #03-15, S731691.
Hộ chiếu số: N1494492 cấp ngày 11/8/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 97 Lê Văn Lương, phường Tân Kiểng, quận 7, TP. Hồ Chí Minh

18. VŨ THỊ LỢI, sinh ngày 01/10/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 106/1991 ngày 12/6/1991

Hiện trú tại: APT BLK 494D TAMPINES STREET 43, #05-520, S524494
Hộ chiếu số: B5458414 cấp ngày 17/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 133, ấp Cầu, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

19. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN, sinh ngày 24/8/1978 tại Quảng Trị — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, theo GKS số 77 ngày 27/7/2007
Hiện trú tại: APT BLK 204C PUNGOL FIELD, #14-344, S823204
Hộ chiếu số: N1863936 cấp ngày 06/12/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phương An, xã Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị

20. LƯU THỊ KIM ĐỊNH, sinh ngày 05/12/1987 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, theo GKS số 44 quyển 1 ngày 12/01/1988
Hiện trú tại: APT BLK 163 BEDOK SOUTH ROAD, #13-434, S460163.
Hộ chiếu số: N1965943 cấp ngày 23/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 114/12 hẻm Lê Chân, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

21. VÕ THỊ HỒNG THANH, sinh ngày 05/9/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 138 quyển 01 ngày 10/9/1992

Hiện trú tại: 7 SENGKANG EAST AVENUE, #10-23, S544741
Hộ chiếu số: N1905974 cấp ngày 14/9/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 27/5 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

22. NGUYỄN THỊ CẨM HƯƠNG, sinh ngày 29/12/1975 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, theo GKS số 1460B/1975 quyển 11 ngày 16/11/1977
Hiện trú tại: APT BLK 24 MARSILING DRIVE, #07-169, S730024
Hộ chiếu số: N2002098 cấp ngày 16/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 512/1/1 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

23. NGUYỄN THỊ KIM NHỚ, sinh ngày 06/10/1985 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 297 quyển 02 ngày 22/9/2006
Hiện trú tại: APT BLK 619C PUNGGOL DRIVE, #04-755, S823619
Hộ chiếu số: N2138775 cấp ngày 09/01/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 5 xã Lương Tâm, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

24. LA THỊ NGỌC QUÝ, sinh ngày 25/3/1989 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 151 quyển 01 ngày 29/5/2007
Hiện trú tại: APT BLK 548B SEGAR ROAD, #09-672, S672548

Hộ chiếu số: N1905509 cấp ngày 16/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 17, ấp Ninh Thuận, xã Bàu Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

25. NGUYỄN THỊ NGỌC ANH, sinh ngày 10/4/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 15, quận 3, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 38 quyển 1 ngày 16/4/1982
Hiện trú tại: 28 LEONIE HILL, #16-28, S239227
Hộ chiếu số: C0212727 cấp ngày 16/4/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 649/58/8 Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh. TP. Hồ Chí Minh

26. HỒ THỊ NGỌC HẠNH, sinh ngày 18/01/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 48 ngày 07/3/1984
Hiện trú tại: APT BLK 24 EUNOS CRESCENT, #04-3027, S400024
Hộ chiếu số: C2544552 cấp ngày 16/12/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: G11/8B Ấp 7, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

27. TRẦN THỤY MỸ DUYÊN, sinh ngày 03/10/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 143/TL quyển 01 ngày 09/10/1980
Hiện trú tại: APT BLK 264F COMPASSVALE BOW, #05-88, S540264

Hộ chiếu số: B4798523 cấp ngày 19/11/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 125/4/65 đường Vạn Kiếp, phường 03, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

28. CAO THỊ THÚY HOA, sinh ngày 18/12/1964 tại Quảng Ngãi — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đức Hải, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi,
theo GKS số 87 ngày 28/12/1964
Hiện trú tại: 54 THOMSON HEIGHTS,#, S574866.
Hộ chiếu số: B5171106 cấp ngày 01/4/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 7a7 Chung cư Thế kỷ 21, số 86 Tân Cảng, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

29. LẠI THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 15/3/1987 tại Trà Vinh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cầu Ngang, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, theo GKS số 212 quyển 01 ngày 21/12/2007
Hiện trú tại: APT BLK 324C SENGKANG EAST WAY, #09-601, S543324.
Hộ chiếu số: C3153096 cấp ngày 25/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 28, hương lộ 18, ấp Thuận Hiệp, xã Thuận Hòa, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

30. HỒ BỘI LINH, sinh ngày 07/02/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 30 quyển 01 ngày 20/02/1984
Hiện trú tại: APT BLK 260A SENGKANG EAST WAY, #08-490, S541260.
Hộ chiếu số: N1603669 cấp ngày 01/3/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 477 đường Bà Hạt, phường 8, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

31. HÀ DUY THÀNH, sinh ngày 19/7/1999 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, theo GKS số 98 quyển 01 ngày 11/8/1999
Hiện trú tại: APT BLK 106 SIMEI STREET 1, #09-816, S520106
Hộ chiếu số: C4465132 cấp ngày 27/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 20, A26, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

32. TRỊNH QUANG TUẤN, sinh ngày 15/10/1971 tại Thái Nguyên — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, theo GKS số 757 ngày 22/10/1971
Hiện trú tại: APT BLK 13 CANTONMENT CLOSE, #03-21, S080013.
Hộ chiếu số: N1833799 cấp ngày 02/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 8 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội

33. TRẦN BÍCH NGỌC, sinh ngày 14/12/1979 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, theo GKS số 2674 ngày 21/12/1979
Hiện trú tại: APT BLK 13 CANTONMENT CLOSE, #03-21, S080013
Hộ chiếu số: N1965903 cấp ngày 21/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 8 Xuân Diệu, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội

34. NGUYỄN TỐNG NGỌC KHÁNH QUYÊN, sinh ngày 10/11/1981 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 338 quyển 01 ngày 22/01/1982

Hiện trú tại: APT BLK 92B TELOK BLANGAH STREET 31, #29-187, S102092
Hộ chiếu số: N2138371 cấp ngày 06/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 76 Cách Mạng Tháng Tám, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ

35. NGUYỄN THỊ CẨM HƯỜNG, sinh ngày 21/9/1986 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 119 ngày 09/10/1986
Hiện trú tại: APT BLK 512A YISHUN STREET 51, #05-505, S761512.
Hộ chiếu số: B8617186 cấp ngày 12/12/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: B356A Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

36. LÊ THỊ NHI, sinh ngày 20/4/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 218 quyển 01/07 ngày 03/8/2007
Hiện trú tại: APT BLK 429B YISHUN AVENUE 11, #07-356, S762429.
Hộ chiếu số: N1984021 cấp ngày 20/12/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 20, ấp Cây Xoài, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

37. VÕ NGUYÊN HÀ PHƯƠNG, sinh ngày 01/3/1985 tại Khánh Hòa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vĩnh Phước, Tp Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo GKS số 11/6/1985
Hiện trú tại: 87 PASIR RIS GROVE, #08-12, S518213

Hộ chiếu số: N2138129 cấp ngày 02/10/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 299 đường 2/4, phường Vĩnh Phước, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

38. HỒ THỊ KIM NGUYÊN, sinh ngày 15/11/1985 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 658 ngày 15/11/1991
Hiện trú tại: APT BLK 672B YISHUN AVENUE 4, #13-534, S762672
Hộ chiếu số: N1905560 cấp ngày 16/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 182/54 đường Đề Thám, phường Cầu Ông Lãnh, quận I, TP. Hồ Chí Minh

39. ĐOÀN THỊ THU THỦY, sinh ngày 13/10/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 276 quyển 01/1982 ngày 18/10/1982
Hiện trú tại: APT BLK 296B BUKIT BATOK STREET 22, #23-70, S652296
Hộ chiếu số: N1547411 cấp ngày 16/12/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 703/23/4 đường Hưng Phú, phường 9, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

40. NGUYỄN THỊ VẸN, sinh ngày 09/3/1993 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Ninh, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS ngày 25/8/2000
Hiện trú tại: APT BLK 302 CLEMENTI AVENUE 4, #11-531, S120302.
Hộ chiếu số: B4915031 cấp ngày 04/01/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Phước Trung, xã Long Phước, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh

41. PHẠM THỊ MỘNG HẰNG, sinh ngày 25/8/1985 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trảng Bom, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 60/3/1986 ngày 29/9/1986
Hiện trú tại: APT BLK 3 ST. GEORGE'S ROAD, #06-95, S320003
Hộ chiếu số: N1984304 cấp ngày 18/02/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: K2/081 Tân Bản, phường Bửu Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

42. NGUYỄN THỊ THÙY KHANH, sinh ngày 08/3/1981 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 4, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 43 ngày 05/4/1981
Hiện trú tại: APT BLK 327C SUMANG WALK, #16-940, S823327
Hộ chiếu số: B5612727 cấp ngày 29/7/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 110/30 Lê Quốc Hưng, phường 12, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

43. PHẠM THỊ NGỌC ẨN, sinh ngày 10/01/1989 tại Quảng Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Anh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, theo GKS số 501/90 quyển 02/KS ngày 07/3/1990
Hiện trú tại: APT BLK 525 JURONG WEST STREET 52, #03-273, S640525.
Hộ chiếu số: N2138365 cấp ngày 05/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Diêm Phổ, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam

44. GIANG THỊ NGỌC HUỆ, sinh ngày 27/5/1985 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 350 ngày 29/3/2009
Hiện trú tại: APT BLK 442B FAJAR ROAD,#05-26, S672442
Hộ chiếu số: N1905184 cấp ngày 24/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 43 Bàu Cát 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

45. HUỲNH THỊ YẾN TRANG, sinh ngày 03/5/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, Tp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 129/2011 ngày 15/6/2011
Hiện trú tại: APT BLK 802B KEAT HONG CLOSE, #04-85, S682802.
Hộ chiếu số: N2076737 cấp ngày 25/7/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 234/20/4/2 khóm Hòa Khánh, phường 2, tp Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

46. LÊ THỊ DIỄM PHÚC, sinh ngày 13/01/1987 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Phước, Tp Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo GKS số 11009/HT/87 quyển 08 ngày 16/02/1987
Hiện trú tại: APT BLK 717B WOODLANDS DRIVE 70, #05-20, S732717
Hộ chiếu số: N1984008 cấp ngày 21/12/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 104/11 Bùi Viện, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

47. ĐẶNG THỊ NGỌC TRINH, sinh ngày 06/11/1983 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 8. TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 221 quyển 1/1983 ngày 11/11/1983

Hiện trú tại: APT BLK 502 YISHUN STREET 51,
#05-466, S764502
Hộ chiếu số: N1965913 cấp ngày 21/5/2018 tại ĐSQ
Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 204 Tân Hòa Đông,
phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

48. PHẠM THÙY NHUNG, sinh ngày 06/12/1980 Giới tính: Nữ
tại TP. Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 12, quận Phú Nhuận,
TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 106 quyển 01 ngày 12/12/1980
Hiện trú tại: APT BLK 62A STRATHMORE AVENUE,
#02-46, S142062.
Hộ chiếu số: N2076448 cấp ngày 30/5/2019 tại ĐSQ
Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 87/19 Trần Huy Liệu,
phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

49. NGUYỄN THỊ THỦY, sinh ngày 30/12/1972 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vạn Phúc, quận
Hà Đông, TP Hà Nội, theo GKS số 266 ngày 20/10/2020
Hiện trú tại: 100 SUNRISE TERRACE,#, S804527.
Hộ chiếu số: N2163514 cấp ngày 05/7/2020 tại ĐSQ
Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 652/67 đường Cộng Hòa,
phường 13, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

50. PHẠM THỊ MỘC TRÂM, sinh ngày 07/01/1983 Giới tính: Nữ
tại Khánh Hòa
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Đông, huyện Khánh
Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, theo GKS số 07 quyển 01/2009
ngày 17/3/2009
Hiện trú tại: APT BLK 199 TOA PAYOH NORTH,
#09-1003, S310199

Hộ chiếu số: N1833606 cấp ngày 28/4/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Khánh Đông, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa

51. LÊ THỊ KIM VÕ, sinh ngày 19/4/1981 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, theo GKS số 1080/1981 quyển 01/1981 ngày 23/4/1981
Hiện trú tại: APT BLK 313 UBI AVENUE 1, #12-467, S400313
Hộ chiếu số: N2163188 cấp ngày 26/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 120D ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, Tp. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

52. NGUYỄN THỊ CẨM NHUNG, sinh ngày 28/6/1984 tại Sóc Trăng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, theo GKS số 155 quyển 01/2010 ngày 04/5/2010
Hiện trú tại: APT BLK 508A YISHUN AVENUE 4, #10-76, S761508.
Hộ chiếu số: B4399922 cấp ngày 19/7/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 164 Ấp Phương Hòa 3, xã Hưng Phú, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng

53. TRẦN THỊ MỸ KIM, sinh ngày 13/7/1978 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, theo GKS số 50/2003 ngày 01/4/2003
Hiện trú tại: APT BLK 498H TAMPINES STREET 45, #08-458, S526498
Hộ chiếu số: C8329586 cấp ngày 25/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 3 Hàng Đào, phường Hàng Đào, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

54. PHAN PHI YẾN, sinh ngày 27/6/1982 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 88 quyển 01 ngày 03/7/1982
Hiện trú tại: APT BLK 90B TELOK BLANGAH STREET 31, #10-233, S102090
Hộ chiếu số: N2163645 cấp ngày 22/7/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 60/76C Lý Chính Thắng, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

55. NGUYỄN THỊ OANH, sinh ngày 03/02/1993 tại Hà Tĩnh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Kim, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, theo GKS số 137/TLKS-BS ngày 17/7/2020
Hiện trú tại: APT BLK 244 SIMEI STREET 5, #03-34, S520244
Hộ chiếu số: B9987807 cấp ngày 21/01/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Xuân Phượng, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh

56. NGUYỄN NGỌC HÀ, sinh ngày 01/01/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 367 quyển 01 ngày 08/5/2001
Hiện trú tại: APT BLK 923 JURONG STREET 92, #08-19, S640923
Hộ chiếu số: N2076175 cấp ngày 22/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 15, xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

57. PHẠM NGỌC TRÚC LY, sinh ngày 25/10/1985 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 161 quyển 01 ngày 10/11/1985

Hiện trú tại: APT BLK 639 WOODLANDS RING ROAD, #03-37, S730639
Hộ chiếu số: C3865672 cấp ngày 09/9/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 3.02 Lô A1 Chung cư 312 Lạc Long Quân, phường 5, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

58. LÊ THỊ NGỌC TUYẾT, sinh ngày 02/3/1988 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Hòa, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 3584 quyển 04 ngày 13/9/1988
Hiện trú tại: APT BLK 664A JURONG WEST STREET 64, #08-254, S641664
Hộ chiếu số: N1547479 cấp ngày 03/01/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 246 ấp Lộc Thuận, xã Lộc Giang, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

59. NGUYỄN BÌNH YẾN CHI, sinh ngày 05/01/1983 tại Lâm Đồng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, Tp Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, theo GKS số 381 ngày 28/4/1983
Hiện trú tại: APT BLK 101B CANBERRA STREET, #09-45, S752101.
Hộ chiếu số: N1863628 cấp ngày 10/10/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6 Thiện Mỹ, phường 4, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

60. NGUYỄN THỊ THÙY TRANG, sinh ngày 01/01/1980 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Mỹ, huyện Tân Phú, tỉnh An Giang, theo GKS số 178 quyển 01/2004 ngày 20/8/2004
Hiện trú tại: APT BLK 663A PUNGGOL DRIVE, #12-268, S821663

Hộ chiếu số: N2076832 cấp ngày 05/8/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu phố 1, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương

61. LƯU THỊ ÚT HÀ, sinh ngày 15/6/1986 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, theo GKS số 23 quyển 01/2004 ngày 12/3/2004
Hiện trú tại: APT BLK 114 HOUGANG AVENUE 1, #03-1284, S530114
Hộ chiếu số: N1603641 cấp ngày 28/02/2021 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 3 Thôn Du, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

62. NGUYỄN THỊ BÉ PHỤNG, sinh ngày 25/5/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Định Môn, huyện Ô Môn, Tp Cần Thơ, theo GKS số 027 quyển 02/2003 ngày 13/10/2003
Hiện trú tại: APT BLK 314 ANG MO KIO AVENUE 3, #05-2368, S560314
Hộ chiếu số: N1603775 cấp ngày 04/4/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 115 Ấp Định Hòa, xã Định Môn, huyện Ô Môn, Tp Cần Thơ

63. ĐINH PHƯƠNG MAI, sinh ngày 06/10/1999 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội, theo GKS số 192 quyển 1999 ngày 26/10/1999
Hiện trú tại: APT BLK 588A ANG MO KIO STREET 52, #06-207, S561588
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 310-A1 Tập thể Vĩnh Hồ, phường Vĩnh Hồ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

64. NGUYỄN THỊ NGỌC NGA, sinh ngày 21/9/1981 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tam Hòa, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo GKS số 2182 ngày 27/5/1996
Hiện trú tại: APT BLK 439B BUKIT BATOK WEST AVENUE 8, #08-971, S652439
Hộ chiếu số: C7131500 cấp ngày 16/4/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 65/13T, khu phố 1, phường Tam Hòa, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

65. VÕ THỊ THU SƯƠNG, sinh ngày 20/6/1987 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Hòa, thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo GKS số 369/KS quyển 05/86 ngày 16/9/2009
Hiện trú tại: APT BLK 673C YISHUN AVENUE 4, #09-688, S763673
Hộ chiếu số: N2076050 cấp ngày 01/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 766/7 Tây Khánh 5, phường Mỹ Hòa, thị xã Long Xuyên, tỉnh An Giang

66. NGUYỄN THỊ THẮM, sinh ngày 19/02/1989 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Xuân, huyện Cờ Đỏ, Tp Cần Thơ, theo GKS số 96 quyển 01/2007 ngày 15/02/2007
Hiện trú tại: APT BLK 223A COMPASSVALE WALK, #16-627, S541223
Hộ chiếu số: N1547088 cấp ngày 26/9/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 53/2 ấp Thới Ninh, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, Tp Cần Thơ

67. ĐẶNG THẾ ANH, sinh ngày 08/9/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, theo GKS số 113 ngày 13/9/1984
Hiện trú tại: 273C COMPASSVALE LINK, #08-166, S543273
Hộ chiếu số: N1815784 cấp ngày 17/3/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6 phố Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

68. TRẦN THỤY NHẬT MINH, sinh ngày 20/9/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Đống Đa, TP Hà Nội, theo GKS số 5262 ngày 30/09/1983
Hiện trú tại: 273C COMPASSVALE LINK, #08-166, S543273
Hộ chiếu số: N1815785 cấp ngày 17/3/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 49 ngách 93/20 phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

69. LÊ THỊ LOAN, sinh ngày 16/9/1972 tại Vĩnh Long Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Long Hội, huyện Măng Thít, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 30 quyển 01 ngày 04/11/2008
Hiện trú tại: APT BLK 131B KIM TIAN ROAD, #26-175, S162131
Hộ chiếu số: C4138646 cấp ngày 03/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 362T Ấp Thanh Phong, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long

70. NGÔ THÙY LINH, sinh ngày 24/6/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa, TP Hà Nội, theo GKS số 50/1987 quyển 191 ngày 21/7/1987
Hiện trú tại: APT BLK 51 KAMPONG BUGIS, #04-01, S338986
Hộ chiếu số: N1905590 cấp ngày 16/7/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 43D/16 Hồ Văn Huê, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

71. ĐOÀN THÁI DƯƠNG, sinh ngày 01/12/1987 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước, theo GKS số 50/2011 quyển 3 ngày 23/9/2009
Hiện trú tại: APT BLK 293C BUKIT BATOK STREET 21, #20-528, S653293
Hộ chiếu số: N1905231 cấp ngày 28/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 180 ấp Tân Hòa, xã Tân Tiến, huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

72. PHAN THỊ THẢO, sinh ngày 28/3/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh,
theo GKS số 69 quyển 01 ngày 05/9/1989
Hiện trú tại: 8D PAYA LEBAR CRESCENT, #S536032
Hộ chiếu số: N2002322 cấp ngày 11/6/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

73. NGUYỄN THÚY HÀ, sinh ngày 20/3/1982 tại Bà Rịa - Vũng Tàu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, theo GKS số 65 quyển 2/2001 ngày 02/11/2001
Hiện trú tại: APT BLK 659C PUNGGOL EAST, #07-737, S823659
Hộ chiếu số: B5396597 cấp ngày 02/6/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 35/4 ấp Thạnh Sơn 2A, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

74. TRẦN THỊ TÂM, sinh ngày 15/3/1986 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng, theo GKS số 78 năm 2007 ngày 27/3/2007
Hiện trú tại: APT BLK 669B EDGEFIELD PLAINS, #09-686, S822669
Hộ chiếu số: N1603855 cấp ngày 02/5/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm An Bình, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng

75. NGUYỄN VINH QUANG, sinh ngày 14/5/1986 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, ngày 14/5/1986
Hiện trú tại: APT BLK 3 YISHUN CLOSE, #02-05, S768005
Hộ chiếu số: N2076022 cấp ngày 28/3/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 157, đường Dương Quảng Hàm, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

76. NGUYỄN NGỌC BÍCH, sinh ngày 06/12/1974 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nguyễn Trãi, quận 5, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 4268 quyển 22 ngày 13/12/1974
Hiện trú tại: APT BLK 271 BUKIT BATOK EAST AVENUE 4, #08-150, S650271
Hộ chiếu số: N1905301 cấp ngày 06/02/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 154/2 đường Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

77. LÊ THỊ QUỲNH TRÂM, sinh ngày 18/01/1986 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 312/1986 ngày 29/01/1986
Hiện trú tại: APT BLK 476A UPPER SERANGOON VIEW, #03-512, S531476
Hộ chiếu số: N2163136 cấp ngày 10/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 25, ấp Bình Lục, xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai

78. TRỊNH THỊ HẢI SÂM, sinh ngày 06/01/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP Hà Nội, theo GKS số 26 quyển 4 ngày 19/01/1988
Hiện trú tại: BLK 33 ENG KONG CRESCENT, #04-01, S599426
Hộ chiếu số: N1983737 cấp ngày 25/10/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phòng 12 C8, khu tập thể Giảng Võ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

79. KANG HUI YI, sinh ngày 17/5/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 456 quyển 3 ngày 22/7/1999

Hiện trú tại: APT BLK 172 WOODLANDS STREET 13, #09-315, S730172
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 310A Lô 10, ấp Tân Thành, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

80. ĐÀO THỊ KIM KHÁNH, sinh ngày 22/7/1988 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Phong, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 115 quyển 01 ngày 27/8/1991
Hiện trú tại: APT BLK 445 YISHUN AVE 11, #06-36, S760445
Hộ chiếu số: N1815742 cấp ngày 02/3/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 91/32/9 Khóm 3, phường Tân Phong, tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

81. TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG DUNG, sinh ngày 26/8/1986 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 36 quyển 3 ngày 02/4/1987
Hiện trú tại: APT BLK 45 CIRCUIT ROAD, #02-643, S370045
Hộ chiếu số: N1965829 cấp ngày 20/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 15/12 đường Phạm Văn Hai, phường 1, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

82. NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT, sinh ngày 21/3/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 421/2012 quyển 02/2012 ngày 21/12/2012
Hiện trú tại: APT BLK 807A CHOA CHU KANG AVENUE 1, #06-500, S681807

Hộ chiếu số: N2138508 cấp ngày 27/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 15, Ấp Thanh Lợi, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

83. NGUYỄN THỊ BÍCH NGỌC, sinh ngày 21/3/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 40 quyển 01/83 ngày 30/3/1983
Hiện trú tại: APT BLK 623C PUNGGOL CENTRAL, #08-370, S823623
Hộ chiếu số: C6236461 cấp ngày 24/10/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 68/2 đường Hàn Hải Nguyên, phường 8, quận 11, TP. Hồ Chí Minh

84. LÊ THỊ CẨM LOAN, sinh ngày 02/8/1984 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 504 quyển 01 ngày 05/9/1996
Hiện trú tại: APT BLK 803B KEAT HONG CLOSE, #14-134, S682803
Hộ chiếu số: N2163725 cấp ngày 07/8/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 79A, khóm 6, phường 6, Tp Cà Mau, tỉnh Cà Mau

85. PHAN PHƯƠNG MỸ, sinh ngày 21/6/1999 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội theo GKS số 63 quyển 01 ngày 20/7/1999
Hiện trú tại: 180 DEPOT ROAD, #06-03, S109684.
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 59 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

86. NGUYỄN PHƯƠNG THẢO, sinh ngày 17/6/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 66 ngày 25/6/1980
Hiện trú tại: APT BLK 120A EDGEDALE PLAINS, #05-267, S821120
Hộ chiếu số: C3392950 cấp ngày 30/5/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 8.11 lô F chung cư Him Lam Nam Khánh, đường Tạ Quang Bửu, phường 5, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

87. TRẦN THỊ TÚ QUYÊN, sinh ngày 24/9/1983 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Hồ, thành phố Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 1953 quyển 2 ngày 03/10/1983
Hiện trú tại: APT BLK 159 LORONG 1 TOA PAYOH, #09-1532, S310159
Hộ chiếu số: B9963065 cấp ngày 06/3/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 160/3 đường Phương Thành, khu phố 4, phường Đông Hồ, Tp. Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang

88. TRƯƠNG NGỌC KHÁNH, sinh ngày 06/6/1987 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, theo GKS số 142 quyển 01 ngày 29/3/2010
Hiện trú tại: APT BLK 90 TANGLIN HALT ROAD, #13-338, S141090
Hộ chiếu số: N2163057 cấp ngày 02/3/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Vĩnh Hòa Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

89. NGUYỄN THỊ HỒNG NHI, sinh ngày 02/6/1990 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Phụng Hiệp, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, theo GKS số 144 quyển 01 ngày 08/6/1990
Hiện trú tại: APT BLK 639 PARIS RIS DRIVE 1, #09-538, S510639
Hộ chiếu số: N1833725 cấp ngày 16/5/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 437 đường Hùng Vương, khu vực Xẽo Vông B, phường Hiệp Lợi, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang

90. ĐÀO NGUYỄN PHÚ CƯỜNG, sinh ngày 09/02/1985 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 34/1985 quyển 01/P5 ngày 13/02/1985
Hiện trú tại: APT BLK 541 ANG MO KIO AVENUE 10, #07-2356, S560541
Hộ chiếu số: N2240067 cấp ngày 30/11/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 69 Hiệp Nhất, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

91. TRƯƠNG VIỆT HƯƠNG, sinh ngày 23/9/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 18, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 19 quyển 02 ngày 30/3/1986
Hiện trú tại: 89 YISHUN STREET 81, #05-09, S768449
Hộ chiếu số: N1815677 cấp ngày 17/02/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 46 đường 4, khu phố 3, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

92. PHẠM MINH HẰNG, sinh ngày 15/12/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Mã, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội, theo GKS số 13 quyển 01/92 ngày 21/01/1992
Hiện trú tại: 134 SERANGOON AVENUE 3, #16-18, S554477
Hộ chiếu số: N1983815 cấp ngày 19/11/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 42, Long Phú 3, Khu đô thị Vinhomes Thăng Long, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội

93. VÕ THỊ NGỌC ĐOAN, sinh ngày 03/01/1989 Giới tính: Nữ
tại Bà Rịa - Vũng Tàu
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Nai, theo GKS số 039 quyển 4 ngày 17/02/1989
Hiện trú tại: APT BLK 432A SENGKANG WEST WAY, #23-505, S791432
Hộ chiếu số: N1857678 cấp ngày 11/7/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 8, ấp Phước Hưng, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

94. GIANG THU NGÂN, sinh ngày 02/4/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 1653 quyển 01/1989 ngày 24/6/1989
Hiện trú tại: APT BLK 8 LORONG 7 TOA PAYOH, #11-295, S310008
Hộ chiếu số: N1603858 cấp ngày /5/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

95. BÙI ĐOAN DUNG, sinh ngày 10/7/1974 Giới tính: Nữ
tại Bến tre
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, theo GKS số 1663 quyển 04 ngày 19/8/1996
Hiện trú tại: APT BLK 403 SIN MING AVENUE, #09-293, S570403.
Hộ chiếu số: N1478119 cấp ngày 15/4/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 223/14/18A Huỳnh Tấn Phát, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

96. TRẦN THỊ THU MUỘI, sinh ngày 06/4/1982 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ, theo GKS số 158 quyển 01 ngày 06/5/2008
Hiện trú tại: APT BLK 132 ANG MO KIO AVENUE 3, #10-1631, S560132
Hộ chiếu số: N1863938 cấp ngày 06/12/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 229/9 đường 3/2 phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ

97. NGUYỄN THỊ NGỌC DỊP, sinh ngày 12/9/1984 Giới tính: Nữ
tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, theo GKS số 90 quyển 02 ngày 13/12/2007
Hiện trú tại: APT BLK 148 BUKIT BATOK WEST AVENUE 6, #06-323, S650148
Hộ chiếu số: N1905473 cấp ngày 15/3/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 08, Quốc lộ 1Q, xã Song Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

98. ĐỖ ANH TUẤN, sinh ngày 07/01/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Ngọc Mỹ, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội theo GKS số 283 ngày 02/3/1984
Hiện trú tại: APT BLK 157 MEI LING STREET, #15-56, S140157
Hộ chiếu số: C0788927 cấp ngày 12/8/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16A, ngách 3, ngõ 121 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP Hà Nội

99. VÕ PHƯƠNG ĐÀI, sinh ngày 15/8/1984 tại Cà Mau Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, theo GKS số 224 quyển 02/2003 ngày 18/4/2003
Hiện trú tại: APT BLK 273D JURONG WEST AVENUE 3, #07-53, S644273
Hộ chiếu số: N2076114 cấp ngày 11/4/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 12, khóm 6 thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

100. VŨ THỊ THANH THỦY, sinh ngày 26/6/1984 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Hải, quận Lê Chân, TP Hải Phòng, theo GKS số 450 quyển 01 ngày 06/7/1984
Hiện trú tại: APT BLK 322D SUMANG WALK, #14-851, S824322
Hộ chiếu số: N1965909 cấp ngày 21/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 9/33 Chợ Hàng, phường Đông Hải, quận Lê Chân, Tp Hải Phòng

101. NGUYỄN THANH TRANG, sinh ngày 13/6/1984 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quốc Tử Giám, quận Đống Đa, TP Hà Nội, theo GKS số 81 ngày 28/6/1984
Hiện trú tại: APT BLK 157 MEI LING STREET, #15-56, S140157
Hộ chiếu số: C4461342 cấp ngày 22/02/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Phòng 208, nhà 111, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

102. VŨ THỊ MINH TRANG, sinh ngày 04/02/1976 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 328/SY ngày 07/02/1976
Hiện trú tại: APT BLK 153 SIMEI STREET 1, #05-43, S520153
Hộ chiếu số: N1547396 cấp ngày 14/12/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 025 Đơn nguyên 7, chung cư Mỹ Phước, phường 2, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

103. VÕ TẤN TRUNG, sinh ngày 19/02/1984 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 24, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 35 quyển 2 ngày 01/3/1984
Hiện trú tại: BLK 73 PASIR RIS GROVE, #11-23, S518206
Hộ chiếu số: N2240053 cấp ngày 30/11/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 221A Huỳnh Văn Bánh, phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

104. NGÔ QUẾ LOAN, sinh ngày 05/8/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 131 quyển 01/P14 ngày 18/8/1983

Hiện trú tại: 67 CHOA CHU KANG LOOP, #09-06, S689671
Hộ chiếu số: N2138829 cấp ngày 15/01/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 137/40 Trần Đình Xu, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

105. NGUYỄN NGỌC HƯƠNG, sinh ngày 10/9/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 429 quyển 03 ngày 24/11/2004
Hiện trú tại: APT BLK 271C SENGKANG CENTRAL, #09-285, S543271
Hộ chiếu số: N2076570 cấp ngày 28/6/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thuận Hưng, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

106. PHUA JENQ SHYANG (LÝ THẾ THỐNG), sinh ngày 30/11/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 19 ngày 06/01/2000
Hiện trú tại: APT BLK 79E TOA PAYOH CENTRAL, #38-63, S315079
Hộ chiếu số: C2108736 cấp ngày 02/8/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 172 Âu Cơ, phường 9, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

107. PHẠM HOÀNG KHÁNH VÂN, sinh ngày 05/12/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Khánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 195 ngày 16/12/1983
Hiện trú tại: 2 SIMS DRIVE, #05-11, S387386

Hộ chiếu số: B5672247 cấp ngày 10/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 262/6 Lê Văn Sỹ, phường 14, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

108. VŨ THỊ QUYÊN, sinh ngày 10/6/1986 tại Quảng Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh theo GKS số 156 ngày 07/11/2006
Hiện trú tại: APT BLK 821 WOODLANDS STREET 82, #11-369, S730821
Hộ chiếu số: N1478367 cấp ngày 16/6/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 10, xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh

109. NGUYỄN NGỌC HÂN, sinh ngày 05/11/1985 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ theo GKS số 75 ngày 30/8/2010
Hiện trú tại: APT BLK 339C KANG CHING ROAD, #09-342, S613339
Hộ chiếu số: N2138403 cấp ngày 13/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm Lương Sơn, xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

110. LÊ THỊ KIM ĐOAN, sinh ngày 19/3/1983 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Long A, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang theo GKS số 26 ngày 10/3/2003
Hiện trú tại: APT BLK 415A FERNVALE LINK, #19-30, S791415
Hộ chiếu số: N1863768 cấp ngày 07/11/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường 2, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

111. NGUYỄN THỊ KIM CƯƠNG, sinh ngày 21/01/1987 tại Kiên Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang theo GKS số 5083 ngày 20/9/1994
Hiện trú tại: APT BLK 987A BUANGKOK GREEN, #02-09, S531987
Hộ chiếu số: N1815723 cấp ngày 18/02/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hòa Lợi B, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

112. HỒ NHƯ NGỌC, sinh ngày 17/12/1980 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 23, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 04 ngày 19/01/1981
Hiện trú tại: APT BLK 120B EDGEDALE PLAINS, #05-291, S822120
Hộ chiếu số: N1518879 cấp ngày 01/9/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 194/50/21 Bạch Đằng, phường 24, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

113. NGUYỄN THỊ BÍCH HỢP, sinh ngày 24/4/1986 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Long Hòa, quận Bình Thủy, Tp Cần Thơ theo GKS số 108 ngày 28/4/1986
Hiện trú tại: APT BLK 120 MCNAIR ROAD, #05-93, S320120
Hộ chiếu số: N1984429 cấp ngày 08/3/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 169/6 ấp Trường Thọ, xã Trường Xuân, huyện Thới Lai, Tp Cần Thơ

114. NGUYỄN VĂN PHONG (LUKE SCIBERRAS), sinh ngày 01/02/1999 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định theo GKS số 24 ngày 15/02/1999

Hiện trú tại: APT BLK 63 Marine Drive, #03-114, S440063
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xã Yên Phong, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

115. TRẦN THỊ NHƯ THẢO, sinh ngày 18/6/1978 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 076 ngày 17/8/2004
Hiện trú tại: APT BLK 428 Woodlands Street 41, #10-230, S730428
Hộ chiếu số: N1727177 cấp ngày 13/01/2015 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thanh Bình, thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

116. ONG Ý BÌNH (ONG YI PING), sinh ngày 11/9/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 607 ngày 20/10/1999
Hiện trú tại: APT BLK 214 Jurong East St 21, #03-441, S600214
Hộ chiếu số: B9930161 cấp ngày 10/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 31, đường Võ Trường Toản, phường Thảo Điền, quận 2, TP. Hồ Chí Minh

117. NGUYỄN THỊ THANH, sinh ngày 02/11/1984 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo GKS số 130 ngày 16/9/2004
Hiện trú tại: APT BLK 661C Edgedale Plains, Waterway Sundew, #19-644, S823661
Hộ chiếu số: N1905615 cấp ngày 17/7/2018 ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4, thôn Lương Cầu, xã Tân Viên, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

118. TRẦN THỊ LINH PHƯỢNG, sinh ngày 15/3/1992 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 612 ngày 04/10/2000
Hiện trú tại: APT BLK 997 Buangkok Crescent, #07-819, S531997
Hộ chiếu số: N2163236 cấp ngày 17/4/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 1 số 194 Khu phố Thanh Bình A, Thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

119. LÝ THỊ MỸ NGÂN, sinh ngày 01/01/1992 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo GKS số 110 ngày 17/01/1997
Hiện trú tại: APT BLK 54 Chai Chee Street, #08-859, S460054
Hộ chiếu số: N2163235 cấp ngày 17/4/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 314/5/3 Tỉnh lộ 10, phường Bình Trị Đông, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

120. LEE CHUN BING, BEN (LEE BEN), sinh ngày 11/4/1999 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Thanh Hóa theo GKS số 02 ngày 17/3/2000
Hiện trú tại: APT BLK 331A Anchorvale Street, #02-549, S541331
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 801 Chung cư 354/15B Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

121. HUỲNH BÍCH NGỌC, sinh ngày 20/8/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 514 ngày 30/12/2009
Hiện trú tại: APT BLK 447 CHOA CHU KANG AVENUE 4, #14-371, S680447

Hộ chiếu số: N1454393 cấp ngày 23/3/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 12, ấp Thanh Hùng, xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

122. NGÔ LAN HƯƠNG, sinh ngày 01/12/1979 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 162 ngày 03/12/1979
Hiện trú tại: APT BLK 313 HOUGANG AVENUE 5, #05-173, S530313
Hộ chiếu số: B5351707 cấp ngày 16/5/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 218F/15 Lầu 2 Trần Hưng Đạo, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

123. PHAN THỊ THANH TRANG, sinh ngày 06/7/1982 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 1890/HT ngày 10/9/1988
Hiện trú tại: APT BLK 511A YISHUN STREET 51, #11-413, S761511
Hộ chiếu số: B4626730 cấp ngày 14/9/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp An Hòa, xã Khánh An, huyện An Phú, tỉnh An Giang

124. VÕ THỊ LỆ THI, sinh ngày 29/10/1979 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 122 ngày 07/5/2010
Hiện trú tại: APT BLK 536 UPPER CROSS STREET, #06-242, S050536
Hộ chiếu số: C4139966 cấp ngày 07/11/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thượng, xã Tân Quới, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

125. BÙI THỊ BÍCH NGÂN, sinh ngày 14/02/1984 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Long, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 26/2002 ngày 19/02/2002
Hiện trú tại: APT BLK 121D CANBERRA STREET, #14-743, S754121
Hộ chiếu số: N1983735 cấp ngày 25/10/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 3, xã Mỹ Long, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

126. ĐOÀN THỊ HỒNG NHUNG, sinh ngày 29/12/1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo GKS số 15 ngày 08/12/2016
Hiện trú tại: APT BLK 445 TAMPINES STREET 42, #03-04, S520445
Hộ chiếu số: B4904608 cấp ngày 27/12/2010 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 211 Trường Chinh, phường Tân Phú, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

127. NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG, sinh ngày 24/10/1979 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 8, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 168 ngày 29/10/1979
Hiện trú tại: APT BLK 635A SENJA ROAD, #15-243, S671635
Hộ chiếu số: C7414339 cấp ngày 23/5/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5/16B Bến Mễ Cốc, phường 15, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

128. HUỲNH QUỲNH NHƯ, sinh ngày 07/01/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo GKS số 61 ngày 14/4/1992
Hiện trú tại: APT BLK 117 ANG MO KIO AVENUE 4, #07-457, S560117
Hộ chiếu số: N1603944 cấp ngày 31/5/2012 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: tổ 15 ấp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

129. NGUYỄN THỊ THU NGA, sinh ngày 25/10/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo GKS số 55 ngày 31/3/2003
Hiện trú tại: APT BLK 195 KIM KEAT AVENUE, #11-382, S310195
Hộ chiếu số: B6043913 cấp ngày 08/11/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 7 ấp Vĩnh Lộc, thị trấn Cái Dầu, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

130. TRẦN THỊ KIM HỒNG, sinh ngày 01/02/1978 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, Tây Ninh, theo GKS số 218 quyển 01 ngày 23/5/2006
Hiện trú tại: APT BLK 450B BUKIT BATOK WEST AVENUE 6, #08-613, S652450
Hộ chiếu số: N1905131 cấp ngày 20/01/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1B ấp Long Hải, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

131. PHẠM THỊ THÚY PHƯỢNG, sinh ngày 12/02/1983 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Lộc, huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước, theo GKS số 3435 ngày 07/9/1988

Hiện trú tại: APT BLK 108 Tampines Street 11, #06-319, S521108
Hộ chiếu số: N1857753 cấp ngày 31/7/2017 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 10, ấp Kiến An, xã An Điền, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương

132. LÊ THỊ BÍCH DUYÊN, sinh ngày 04/5/1982 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 4, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 63 ngày 17/5/1982
Hiện trú tại: APT BLK 415 Ang Mo Kio Avenue 10, #08-941, S560415
Hộ chiếu số: B5010245 cấp ngày 02/3/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 129F/121/9 đường Bến Vân Đồn, phường 8, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

133. VÕ THỊ KIM NHƯ, sinh ngày 20/8/1990 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo GKS số 291 ngày 19/9/1990
Hiện trú tại: APT BLK 494G Tampines, #05-568, S527494.
Hộ chiếu số: N2138400 cấp ngày 11/11/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 228 ấp Bình Trung, xã Bình Thành, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp

134. NGUYỄN TRÍ KHUÊ PHÚC, sinh ngày 29/7/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 3. TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 104 quyển 01/P14 ngày 10/8/1983
Hiện trú tại: APT BLK 110 Bukit Batok West Avenue 6, #08-116, S650110
Hộ chiếu số: B5704726 cấp ngày 23/8/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 219/80A Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

135. TRẦN THÚY NGA, sinh ngày 29/10/1989 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, theo GKS số 385 quyển 10/2009 ngày 06/11/2009
Hiện trú tại: APT BLK 429A Yishun Avenue 11, #03-354, S761429
Hộ chiếu số: N1984203 cấp ngày 24/01/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Gia Hội, xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

136. CHAN AI KUAN, sinh ngày 05/5/1999 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP Hà Nội theo GKS số 34 ngày 19/7/1999
Hiện trú tại: APT BLK 179 Bukit Batok West Avenue 8, #04-203, S650179
Hộ chiếu số: B9802620 cấp ngày 11/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: P709-CT3A-KĐT Mễ Trì Thượng, TDP số 5, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

137. LÊ THANH HÒA, sinh ngày 15/8/1989 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Phú, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang theo GKS số 39 ngày 27/02/2010
Hiện trú tại: APT BLK 665A Punggol Drive, #09-504, S821665
Hộ chiếu số: B5786716 cấp ngày 07/9/2011 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 451B/23 Phạm Thế Hiển, phường 3, quận 8, TP. Hồ Chí Minh

138. VÕ THỊ THU HỒNG, sinh ngày 27/9/1982 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, theo GKS số 08 quyển 01/2004 ngày 06/02/2004

Hiện trú tại: APT BLK 45 Chai Chee Street, #05-160, S461045
Hộ chiếu số: N1905928 cấp ngày 17/9/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 899 Tân Bảnh xã Tân Phước, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp

139. NGUYỄN MAI LIÊN, sinh ngày 18/01/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội theo GKS số 499 ngày 28/01/1986
Hiện trú tại: APT BLK 31 Ghim Moh Link, #13-280, S271031
Hộ chiếu số: N1965908 cấp ngày 21/5/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 18T Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội

140. QUÁCH ANH TÂM, sinh ngày 08/9/1978 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, theo GKS số 515/HT/91 quyển 03 ngày 09/12/1991
Hiện trú tại: APT BLK 334C Yishun Street 31, #08-115, S763334
Hộ chiếu số: N2239805 cấp ngày 29/10/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 40/12 C đường Chiến Thắng, phường 9, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

141. NGUYỄN THU GIANG, sinh ngày 07/10/1984 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội theo GKS số 02 ngày 24/10/1984
Hiện trú tại: 69 Gentle Drive, #, S309272.
Hộ chiếu số: N1494435 cấp ngày 27/7/2011 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 112 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội

142. PHẠM THỊ HÀ, sinh ngày 01/8/1981 tại Bình Phước Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã UBND phường 16, quận 14, TP. Hồ Chí Minh theo GKS số 40 ngày 25/02/2021
Hiện trú tại: APT BLK 776 Yishun Avenue 2, #13-1585, S760776
Hộ chiếu số: N2076936 cấp ngày 23/8/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 290/65/38 Đoàn Văn Bơ, phường 16, quận 4, TP. Hồ Chí Minh

143. NGUYỄN THỊ TIÊN, sinh ngày 08/6/1986 tại Căm-pu-chia Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh An Giang theo GKS số 326 ngày 17/11/1995
Hiện trú tại: APT BLK 704 Jurong West Street 71, #05-100, S640704
Hộ chiếu số: N2076526 cấp ngày 13/6/2019 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 10, KP 6, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

144. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG, sinh ngày 18/12/1984 tại TP. Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, theo GKS số 11/1985 ngày 08/01/1985
Hiện trú tại: APT BLK 590A Ang Mo Kio Street 51, #09-03, S561590
Hộ chiếu số: C8557305 cấp ngày 09/12/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 20 Phan Sào Nam, phường 11, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

145. NGUYỄN THỊ HƯƠNG, sinh ngày 19/9/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thành Long, huyện Châu Thành, Tây Ninh, theo GKS số 163/98 quyển 3 ngày 14/5/1998

Hiện trú tại: APT BLK 487C Choa Chu Kang Avenue 5, #10-103, S683487
Hộ chiếu số: N1905769 cấp ngày 22/8/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thành Tây, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh

146. LÊ THỊ THANH THÚY, sinh ngày 02/02/1981 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang, theo GKS số 145 ngày 28/12/1989
Hiện trú tại: APT BLK 818B Choa Chu Kang Avenue 1, #03-114, S682818
Hộ chiếu số: N2002051 cấp ngày 30/6/2018 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tây Hưng, xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang

147. NGÔ DUY TRÂM, sinh ngày 01/9/1991 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, theo GKS số 131/2011 ngày 05/9/2011
Hiện trú tại: APT BLK 472B Fernvale Street, #12-43, S792472
Hộ chiếu số: N2239574 cấp ngày 07/10/2020 tại ĐSQ Việt Nam tại Singapore
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cây Nính, xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.